

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**
Số: 163/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 238/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lục Thị V**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Cẩm Sơn, xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Cẩm Sơn, xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lục Thị V** và ông **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà **Lục Thị V** và ông **Nguyễn Văn H** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao các con chung là **Nguyễn Ngọc Bảo V**, sinh ngày 11/12/2012 và **Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 19/8/2017 cho bà **Lục Thị V** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông **Nguyễn Văn H** không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và **cấp dưỡng nuôi con**. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà **Lục Thị V** và ông **Nguyễn Văn H** tự thoả thuận,

không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà **Lục Thị V** và ông **Nguyễn Văn H** xác nhận không có.

- **Về án phí:** Bà **Lục Thị V** và ông **Nguyễn Văn H** mỗi người phải nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Bà **Lục Thị V** tự nguyện nộp thay án phí cho ông **Nguyễn Văn H**. Tổng cộng bà **Lục Thị V** phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: **0000449 ngày 20 tháng 7 năm 2026** của **Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa**. Bà **Lục Thị V** đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà **Lục Thị V** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai trên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 – Khánh Hòa;
- UBND xã **Diên Thọ**, tỉnh **Khánh Hòa** (**GCKNH số 53/2012, quyền số 01/2011, ngày 20/11/2012**);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV (P).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Xuân Thi